

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "XÂY DỰNG
TRƯỜNG MẦM NON XÃ TRỰC THÁI, HUYỆN TRỰC NINH"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2023
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng trường mầm non xã Trực Thái, huyện Trực Ninh.
- Địa điểm thực hiện: Xã Trực Thái, huyện Trực Ninh.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trực Ninh.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Xây dựng trường mầm non xã Trực Thái, huyện Trực Ninh" với diện tích 1,45 ha.

- Quy mô: Dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Quy mô	Số tầng
I	Hạng mục công trình xây mới		
1	Nhà hiệu bộ	310 m ²	1
2	Nhà lớp học (02 nhà)	620 m ² /nhà	02/nhà
II	Hạng mục công trình dự kiến		
1	Nhà học bộ môn	340 m ²	2
2	Nhà đa năng	350 m ²	1
3	Nhà lớp học	620 m ²	2
4	Nhà hiệu bộ	310 m ²	Xây dựng tầng 2

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án "Xây dựng trường mầm non xã Trực Thái, huyện Trực Ninh" là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 14.500 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ): Phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn.
- San lấp mặt bằng: Phát sinh bụi, khí thải.
- Thi công xây dựng: Phát sinh nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: Phát sinh bụi, khí thải.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công: Phát sinh nước thải, chất thải rắn.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của giáo viên và học sinh: Phát sinh nước thải, chất thải rắn.
- Vận hành hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Phát sinh hơi mùi.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 27.695 m³/năm.
- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công với khối lượng khoảng 1,6 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát xây dựng, dầu mỡ.
- Nước thải từ quá trình san lấp cát phát sinh khoảng 381 m³/ngày.
- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: Phát sinh khoảng 02 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn với lưu lượng khoảng 24.257 m³/năm.
- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên và trẻ phát sinh khoảng 38,7 m³/ngày.đêm (quy mô 557 người); khi dự án hoàn thiện toàn bộ các hạng mục công trình lượng nước thải phát sinh tăng thêm 20,5 m³/ngày. Tổng lượng nước thải khi dự án đi vào hoạt động ổn định là 59,2 m³/ngày.đêm (quy mô 715 người). Thành phần ô nhiễm: COD, BOD₅, Nitơ, photpho, chất rắn lơ lửng (TSS), Coliform.

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng (như bóc tách tầng đất mặt), san lấp mặt bằng; từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂, Hydrocacbon,...

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH₄, NH₃, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của phương tiện giao thông của cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh đưa đón trẻ ra vào khuôn viên nhà trường. Thành phần ô nhiễm: NO₂, SO₂, CO₂, hydrocacbon,...

- Khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ tại khu lưu giữ chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần: Hơi CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... phát sinh khoảng 08 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Khối lượng chất thải rắn xây dựng (bao gồm đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...) với khối lượng khoảng 1,7 tấn (xây dựng hạng mục công trình của dự án), khoảng 0,95 tấn (xây dựng các hạng mục trên đất dự kiến).

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ khu vực nhà bếp, từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và trẻ học tập tại trường khối lượng khoảng 28 kg/ngày (quy mô 557 người); 36 kg/ngày khi đi vào hoạt động ổn định.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh sân đường nội bộ khoảng 10 kg/ngày. Thành phần gồm rác thải hữu cơ và vô cơ.

- Chất thải thông thường: Bùn thải từ bể tự hoại 3 ngăn, bể xử lý nước thải khoảng 1,04 kg/ngày (từ trạm xử lý nước thải số 1) và khoảng 1,82 kg/ngày (từ 02 trạm xử lý nước thải); vật liệu lọc thải khoảng 3,2 tấn/lần thay thế (từ trạm xử lý nước thải số 1) và khoảng 5,9 tấn/lần thay thế khi hoạt động ổn định.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 40 kg (xây dựng hạng mục công trình của dự án), khoảng 25 kg (xây dựng các hạng mục công trình trên đất dự kiến).

Thành phần gồm: Que hàn thải, vỏ thùng sơn thải, chổi lăn sơn thải,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 25 kg/năm (quy mô 577 người), 55 kg/năm khi đi vào hoạt động ổn định. Thành phần CTNH chủ yếu gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) phát sinh khoảng 2.540 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung phát sinh vào thời điểm đưa đón học sinh và tan học, thời điểm diễn ra các hoạt động ngoài trời của học sinh.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố vỡ đường ống bơm hút cát, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

b) Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, chập điện, an toàn thực phẩm, sự cố từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại (03 m³/bể). Chất thải từ nhà vệ sinh di động được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý hàng ngày.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng

+ Đơn vị thi công thường xuyên kiểm tra vệ sinh, nạo vét bùn cặn tại đường cống, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước.

+ Công nhân sử dụng nước theo đúng định mức trong quá trình đảo trộn xi

măng, đá, cát,... để hạn chế phát sinh nước thải ra môi trường bên ngoài.

+ Quy hoạch khu tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng cách xa hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời không để rơi vãi chất thải ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

+ Không rửa phương tiện, dụng cụ thi công dưới kênh mương nội đồng xung quanh khu vực dự án.

+ Các phương tiện hoạt động trên công trường khi đến hạn bảo dưỡng hoặc thay dầu được đưa tới các gara để sửa chữa, thay thế và bảo hành định kỳ để hạn chế tới mức thấp nhất sự rơi vãi của các loại dầu máy có chứa thành phần nguy hại ra môi trường.

+ Ưu tiên sử dụng bê tông thương phẩm nhằm hạn chế nước thải phát sinh.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

+ Ưu tiên xây dựng hệ thống đường cống thu gom và tiêu thoát nước mưa trước khi xây dựng các hạng mục công trình để tiêu thoát nước mưa chảy tràn và để tiêu thoát nước thải từ quá trình xây dựng. Để đảm bảo việc tiêu thoát nước đơn vị thi công thường xuyên nạo vét bùn cặn trong hố ga.

+ Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh về 02 hệ thống bể xử lý nước thải tập trung (trạm xử lý số 01 công suất 40 m³/ngày.đêm và trạm xử lý số 02 công suất 30 m³/ngày.đêm) và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra kênh Thốp A tại 01 điểm xả phía Đông dự án.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của dự án sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn sẽ dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nước thải từ khu vực nhà ăn sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ sẽ dẫn về hệ thống hệ thống bể xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Chủ đầu tư xây dựng 02 trạm xử lý nước thải vị trí phía Đông Bắc và Đông Nam dự án như sau:

+ Trạm xử lý số 01 công suất 40 m³/ngày.đêm phía Đông Bắc dự án để xử lý nước thải phát sinh của cán bộ, giáo viên, học sinh.

+ Trạm xử lý số 02 công suất 30 m³/ngày.đêm phía Đông Nam dự án để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hạng mục đầu tư trên đất dự kiến.

Nước thải sau xử lý từ trạm xử lý số 02 được đầu nối về hố ga chứa nước đầu ra của trạm xử lý số 01 để chảy ra kênh Thốp A tại 01 điểm xả phía Đông dự án.

Quy trình xử lý nước thải của 02 trạm xử lý nước thải giống nhau như sau: Nước thải → Ngăn thu gom → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hồ ga chứa nước đầu ra của trạm xử lý số 1 (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) → Kênh Thóp A phía Đông dự án tại 01 điểm xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng, ưu tiên khu vực tiếp giáp với khu dân cư phía Bắc và phía Đông dự án để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng tại các gara gần dự án nhất để giảm tối đa chất thải phát sinh và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng khí thải ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với bụi, khí thải từ hoạt động giao thông

- + Chủ dự án lên phương án thiết kế phân khu để xe cho từng khu vực như khu để xe cho nhân viên, khu đưa đón trẻ, khu nhà lớp học, khu hiệu bộ, nhà bếp.

- + Đường giao thông nội bộ trong khuôn viên trụ sở đều được đổ bê tông để giảm thiểu bụi cuốn bay vào không khí.

- Khí thải, hơi mùi phát sinh từ khu vực thu gom rác thải: Toàn bộ chất thải rắn phát sinh được thu gom vào thùng nhựa có nắp đậy kín, hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương hàng ngày vận chuyển, xử lý theo quy định. Định kỳ (3 - 6 tháng) bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại và định kỳ hàng năm thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn trong bể tự hoại, bể xử lý nước thải.

- Trồng cây xanh, vườn cây trong khuôn viên nhà trường với diện tích 1.800 m² chiếm tỷ lệ khoảng 12,4%. Trên sân đường nội bộ trong khuôn viên dự án bố trí các bồn cây tạo không gian xanh trong khuôn viên nhà trường.

- Giải pháp không khí sạch cho lớp học

+ Vệ sinh nền phòng học 2 - 3 lần/ngày.

+ Đồ dùng học tập, đồ chơi của trẻ mua có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chất liệu không gây độc hại cho trẻ. Thực hiện làm sạch các đồ dùng trong lớp như bàn, ghế, giường, tủ,... các đồ dùng cá nhân như cốc, thìa, bát, khăn,... các đồ chơi và đồ dùng vệ sinh cần được làm sạch hàng ngày.

+ Bố trí cây xanh, cây hoa khu vực hành lang lớp học.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương 02 ngày/lần thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng, đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng đảm bảo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được nhà trường phân loại tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường thành 03 loại: Chất thải thực phẩm (thực phẩm thừa, rau, quả, củ,...); chất thải có thể tái chế, tái sử dụng và chất thải rắn sinh hoạt khác.

+ Đối với chất thải thực phẩm phát sinh được thu gom lưu giữ vào 02 thùng phuy có nắp kín (thể tích 50 lít/thùng) và hàng ngày cho người dân tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với rác thải có thể tái chế, tái sử dụng sẽ được thu gom riêng vào 01 thùng chứa có nắp đậy thể tích 120 lít/thùng đặt tại cuối hàng lang phía Tây nhà lớp học số 2 sau đó bán tận thu.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác phát sinh từ lớp học và khu vực công cộng trong khuôn viên trường được thu gom và lưu chứa trong 03 thùng chứa thể tích 120 lít/thùng đặt tại cuối hàng lang phía Tây nhà học lớp học số 2 và 02 thùng chứa thể tích 120 lít/thùng tại sân đường nội bộ, sau đó hợp đồng với đội thu gom rác thải của xã Trục Thái đến thu gom, xử lý định kỳ 02 ngày/lần.

- Đối với chất thải rắn là vật liệu lọc (sỏi, cát, than hoạt tính) từ ngăn lọc, khi phát sinh sẽ được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải từ bể xử lý nước thải tập trung: Lượng phát sinh chất thải không nhiều được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ CTNH có diện tích 05 m² có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho bố trí 02 thùng chứa thể tích 20 - 50 lít/thùng để lưu chứa đầu mẫu que hàn, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; đối với chổi lăn sơn thải tận dụng luôn vỏ thùng sơn để lưu chứa, vỏ thùng sơn kích thước lớn được thu gom xếp tại khu vực riêng trong kho chứa. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Nhà trường bố trí 04 thùng chứa CTNH có thể tích 50 lít/thùng trong kho chứa CTNH diện tích 06 m² được thiết kế trong gầm cầu thang nhà học số 2 để thu gom, lưu giữ CTNH. Kho có biển báo CTNH, có cửa, khóa. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) được tận dụng toàn bộ để trồng cây trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí vị trí đặt thiết bị xây dựng tập trung về phía Nam, phía Tây đảm bảo khoảng cách đến khu dân cư, có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị.

- Không làm việc vào giờ nghỉ ngơi từ 22h hôm trước đến 6h sáng ngày hôm sau và từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Cài đặt giới hạn âm lượng cho các thiết bị âm thanh tránh gây ồn ào, âm ã ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Ban hành quy định về thời gian các hoạt động ngoài trời của học sinh như thể dục buổi sáng, văn nghệ,... tránh giờ nghỉ của người dân xung quanh

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Biện pháp an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, còi báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới mới được thải ra kênh Thốp A phía Đông dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

+ Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Trang bị dụng cụ chữa cháy cầm tay, bình bọt CO₂ tại các vị trí như cuối hành lang các tầng của tòa nhà; khu vực kho hồ sơ lưu trữ,...

+ Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như: Khả năng rò rỉ, chập mạch, điện áp không ổn định, đặc biệt là các đường điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị máy móc đều được tiếp địa thật an toàn.

+ Bố trí 01 bể ngầm chứa nước PCCC với diện tích 100 m² khi xảy ra sự cố.

- Biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

+ Thực hiện đầy đủ các quy định của luật an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Nguyên liệu được mua từ các cơ sở có uy tín, đảm bảo chất lượng.

+ Sau khi sơ chế, thực phẩm được trữ vào các bàn ở khu nấu để chuẩn bị nấu hoặc lưu trữ ở tủ lạnh.

+ Thực phẩm sau khi nấu chín được che đậy cẩn thận để phòng ngừa ruồi. Chuyển thức ăn được nấu chín luôn cho người sử dụng.

+ Bố trí tủ lạnh dùng để lưu mẫu thức ăn trong 24h.

+ Lập sổ theo dõi, kiểm tra thực phẩm và có sổ nhật ký lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

+ Dụng cụ sau khi nấu xong được đưa vào rửa và để đúng nơi quy định.

+ Đồ dùng chứa đựng thức ăn sau khi ăn xong được thu dọn, rửa sạch sẽ và để đúng nơi quy định.

+ Định kỳ hàng năm đào tạo, tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người thực hiện của nhà bếp.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Trạm xử lý nước thải số 1 công suất 40 m ³ /ngày.đêm	01 trạm
4	Trạm xử lý nước thải số 2 công suất 30 m ³ /ngày.đêm	01 trạm
5	Trồng cây xanh và bồn cây, bồn hoa khu vực sân	1.800 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, Chủ dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định và bàn giao cho Trường mầm non xã Trục Thái chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án khi đi vào vận hành. Trường mầm non xã Trục Thái có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí ưu tiên đối tượng gần khu vực dự án (phía Đông, phía Bắc dự án) tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong thời gian thi công).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc giám sát: 01 mẫu nước thải tại hố ga cuối cùng sau 02 trạm xử lý nước thải trước khi chảy ra kênh Thộp A phía Đông dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra ($m^3/ngày.đêm$), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 lần/năm.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Áp dụng hệ số K = 1,0).

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.